TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 26 – 02 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Lê Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn A; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1989; nơi sinh: Tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 (sống).

Họ và tên mẹ: Hứa Thị G, sinh năm 1968 (sống).

Anh, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 1996.

Vợ, con: Không.

Tiền sự:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 16/7/2023 của Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Tuấn A 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 04/8/2023 của Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Tuấn A 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số hình sự sơ thẩm số 151/2017/HS-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Tuấn A 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 24/01/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Ông Đinh Thanh P1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hoài Â, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Bùi Văn T (Quẹo), sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số G, ấp G, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Trần Quang T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Ngọc S, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

+ Ông Trần Duy P2, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Tuấn A nảy sinh ý định sử dụng thủ đoạn gọi dịch vụ xe taxi thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản người khác, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 24/8/2023, Nguyễn Tuấn

A cùng Bùi Văn T (Quẹo) đi chơi game tại tiệm game biển hiệu Lương 94 tại khu phố D, thị trấn Đ. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/8/2023, hết tiền Tuấn A và T ra về, Tuấn A sử dụng điện thoại của T gọi xe taxi. Sau đó, Đinh Thanh P1 điều khiển xe ô tô đến tiệm G1 để đón rước Tuấn A và T. Tuấn A nói P1 chở đi thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An có việc, trên đường đi Tuấn A mượn P1 số tiền 200.000 đồng để trả nợ và hứa về đến nhà sẽ trả luôn tiền xe. Khi đến thị trấn H, Tuấn A nói P1 điều khiển xe ô tô chở Tuấn A và T về nhà Tuấn A tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến nơi T vào nhà trước, Tuấn A ở ngoài nói chuyện với P1 mượn điện thoại Redmi 12, màu xám có ốp lưng nhựa màu trắng, sim số điện thoại 0339350174 của P1 tải phần mềm ứng dụng của ngân hàng M để Tuấn A chuyển khoản trả tiền xe 350.000 đồng và 200.000 đồng tiền mượn, tổng số tiền là 550.000 đồng cho P1 nhưng trên thực tế trong tài khoản của Tuấn A không có tiền. Tuấn A sử dụng thủ đoạn giả vờ chuyển khoản từ tài khoản của Tuấn A qua tài khoản của P1 làm P1 tin tưởng việc chuyển tiền là có thật nên khi Tuấn A mượn điện thoại nhãn hiệu Redmi 12, màu xám, sim điện thoại số 0339350474 của anh P1 nhằm mục đích chuyển tiền thì P1 đồng ý cho mượn điện thoại. Sử dụng khoảng 10 phút, Tuấn A nói với P1 bị lỗi mạng và trả điện thoại cho P1 nói vào nhà lấy mã OTP. Tuấn A đi vào nhà rồi quay lại chỗ P1 tiếp tục mượn điện thoại để chuyển tiền, Tuấn A nói với P1 không chuyển được do gắn nhầm sim nên cầm điện thoại Redmi 12 của P1 đi vào nhà, Tuấn A tháo sim trên điện thoại rồi chiếm đoạt không trả tiền cũng như điện thoại cho P1. Sau đó, Đinh Thanh P1 trình báo Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An mời Tuấn A và T làm việc.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 quần sọt màu xám.
- 01 áo khoác dài tay màu đen, hai tay trắng kẻ sọc đen
- 01 áo khoác jean màu xanh, phía trước có 02 túi phía trên và 02 túi dưới.
- 01 điện thoại redmi 12, màu xám, có ốp lưng nhựa màu trắng.
- 01 sim điện thoại số 0339350474.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 điện thoại redmi 12, màu xám, ram 6GB, rom 128GB trị giá 3.600.000 đồng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng trị giá 30.000 đồng, sim điện thoại số 0339350174 trị giá 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Tuấn A chiếm đoạt là 4.210.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Tuấn A còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 29/7/2023, Tuấn A gọi điện thoại cho Huỳnh Thanh P đến nhà Tuấn A tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An chở Tuấn A lên nhà vợ ở quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi Tuấn A hỏi P

mượn tiền, P đồng ý và cho mượn 04 lần mỗi lần 200.000 đồng để nạp tiền chơi game rồi Tuấn A nói P chở qua vòng xoay P trả tiền cho người tên T2 và hỏi P mượn 700.000 đồng và nói để về nhà tính luôn, P đồng ý. Sau đó, Tuấn A kêu P chở về thị trấn Đ để chuộc xe, trên đường T tiếp tục hỏi mượn P 800.000 đồng và hứa với P về đến nhà sẽ trả luôn một lần, P đồng ý. Khi P điều khiển xe taxi đưa Tuấn A đến cửa hàng cầm đồ 24 giờ để chuộc xe thì Tuấn A nói P về nhà Tuấn A trước sẽ có người quen ra trả tiền, P tin tưởng đi về nhà Tuấn A tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đợi nhưng không thấy Tuấn A trả tiền. Tổng số tiền Tuấn A chiếm đoạt của Huỳnh Thanh P là 3.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 08/8/2023, Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại cho Nguyễn Hoài Â lái xe taxi đến ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An chở Tuấn A đến khu vực nhà nghỉ N ở xã Đ, huyện Đ để rút tiền nhưng thực tế thì trong tài khoản của Tuấn A không có tiền. Trên đường đi Tuấn A hỏi Â mượn tiền và nhờ chuyển khoản giùm, Tuấn A sẽ trả tiền mặt cho Â. Ân tin tưởng lời Tuấn A nên chuyển 3 lần mỗi lần 200.000 đồng nạp tiền game theo tài khoản Tuấn A cho. Ân chở Tuấn A đi từ T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đi ngã tư Đ, huyện Đ, tỉnh Long An bốn vòng rồi chở Tuấn A về nhà. Khi về đến nhà Tuấn A, Â báo tiền taxi là 1.200.000 đồng và tiền mượn 600.000 đồng, tổng cộng 1.800.000 đồng. Tuấn A nói với Â đã chuyển vào tài khoản của Â 4.000.000 đồng, Â kiểm tra tài khoản và nói với Tuấn A là chưa nhận được. Tuấn A nói dối là chuyển nhầm vào tài khoản của nhà nghỉ Ngọc H, nói Â đợi Tuấn A đi vào kêu đứa em đi với Â đến nhà nghỉ Ngọc H lấy tiền trả cho Â, Â tin tưởng nên đồng ý. Lúc này, Tuấn A bỏ đi và chiếm đoạt của Â tổng số tiền 1.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 15/10/2022, Trần Quang T1 điều khiển xe taxi lại khách sạn B trên đường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đón Nguyễn Tuấn A qua đường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và đường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Tuấn A nói T1 điều khiển xe chở Tuấn A về xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, trên đường đi Tuấn A mượn Tấn 400.000 đồng và hứa về nhà trả lại. Khi về đến nhà Tuấn A ở xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, T1 nói Tuấn A trả tiền xe 900.000 đồng, tổng cộng 1.300.000 đồng, Tuấn A đồng ý và nói chờ Tuấn A vào nhà lấy tiền ra trả. Lúc này, Tuấn A bỏ đi và chiếm đoạt tổng số tiền 1.300.000 đồng. Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A không thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 1.300.000 đồng của Trần Quang T1.

Tại bản cáo trạng số 203/CT – VKSĐH ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Huỳnh Thanh P trình bày: Khuya ngày 29/7/2023, Tuấn A gọi cho ông chở đi Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm vợ Tuấn A. Trên đường

đi Tuấn A hỏi mượn ông 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng để nạp tiền chơi game. Sau khi đến nhà vợ Tuấn A thì không gặp nên Tuấn A kêu ông chở đi tìm vợ ở Bệnh viện H1 và Bệnh viện T3. Đến vòng xoay P hỏi mượn tiếp số tiền 700.000 đồng và nói về nhà sẽ trả lại. Sau đó ông chở Tuấn A về thị trấn Đ, đến tiệm cầm đồ Tuấn A tiếp tục hỏi mượn ông số tiền 800.000 đồng để chuộc xe, rồi kêu ông về nhà Tuấn A trước sẽ có người quen ra trả tiền. Ông về nhà Tuấn A chờ nhưng chẳng có người trả, ông điện thoại Tuấn A thì được hẹn đến ngày 01/8/2023 sẽ trả nhưng khi đến hẹn thì Tuấn A không trả mà dùng hung khí hành hung ông. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.300.000 đồng.

Bị hại là ông Đinh Thanh P1 trình bày: Khoảng 01 giờ ngày 25/8/2023, ông được Tổng đài hãng S1 thông báo đến khu vực 4, thị trấn Đ để đón khách. Ông đã đón 02 thanh niên, qua giới thiệu ông được biết 01 người tên Tuấn A. Tuấn A hỏi mượn ông số tiền 200.000 đồng đến thị trấn H trả nợ, khi về sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đến thị trấn H thì Tuấn A kêu ông chở về T, đến nhà Tuấn A thì Tuấn A kêu người thanh niên kia vào nhà trước, Tuấn A kêu ông tải app Ngân hàng MP để chuyển khoản trả tiền. Tuấn A mượn ông điện thoại Redmi của ông để chuyển tiền và được ông đồng ý. Sau 10 phút thì Tuấn A nói bị lỗi nên trả điện thoại cho ông, Tuấn A nói vào nhà để lấy điện thoại xem mã OTP, khi lấy điện thoại xong thì Tuấn A tiếp tục mượn điện thoại của ông để chuyển nhưng không được, Tuấn A nói gắn nhầm sim và cầm điện thoại của ông vào nhà. Sau khi vào nhà thì Tuấn A không quay ra, ông có kêu Tuấn A nhưng không trả lời nên ông đến Công an xã H trình báo sự việc. Ông đã nhận lại tài sản là điện thoại Redmi, ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 550.000 đồng.

Bị hại là ông Nguyễn Hoài Â trình bày: Khoảng 05 giờ ngày 08/8/2023, Tuấn A gọi tổng đài taxi và ông đến rước Tuấn A tại ấp B, xã H. Tuấn A kêu ông chạy đến nhà nghỉ N để rút tiền, trên đường đi Tuấn A hỏi mượn ông 03 lần mỗi lần 200.000 đồng để nạp tiền chơi game. Sau khi về đến nhà Tuấn A thì ông báo tiền taxi là 1.200.000 đồng, tiền mượn là 600.000, tổng là 1.800.000 đồng. Tuấn A xin số tài khoản của ông để chuyển tiền, sau đó nói đã chuyển xong, ông kiểm tra tài khoản thì không có ai chuyển tiền nên nói với Tuấn A là không nhận được, Tuấn A nói chuyển nhầm vào số tài khoản nhà nghỉ Ngọc H nên kêu ông đứng đợi và chở em của Tuấn A đến nhà nghỉ để lấy tiền, ông chờ nhưng không thấy Tuấn A ra trả tiền nên ông có điện thoại Tuấn A nhưng không liên lạc được. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Văn T trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 24/8/2023, ông đến nhà Tuấn A rủ đi chơi game, đến 01 giờ ngày 25/8/2023 thì hết tiền ông đi cầm xe để lấy tiền chơi tiếp. Sau đó Tuấn A gọi taxi để đi về, trên đường về Tuấn A kêu tài xế đi hướng thị trấn H và mượn tài xế 200.000 đồng để trả nợ. Tuấn A không trả nợ mà kêu tài xế chạy về nhà Tuấn A. Đến nhà, Tuấn A kêu ông vào trước, 15 phút sau Tuấn A vào nhà và đem theo điện thoại cảm ứng của tài xế. Sau đó Tuấn A lấy điện thoại của tài xế để nạp card và cùng ông chơi game, khi thua hết tiền thì ông mới biết Tuấn A đã chiếm

đoạt điện thoại của tài xế nhưng do ở chung nhà nên ông không dám phản ứng gì. Ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Quang T1 trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 15/10/2022, ông đang đậu xe chờ khách thì có người thanh niên yêu cầu ông chở từ Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh qua Quận E sau đó về xã H. Trên đường đi, Tuấn A hỏi mượn tiền ông 400.000 đồng và nói về đến nhà sẽ trả. Đến nhà Tuấn A thì ông yêu cầu thanh toán 900.000 đồng cước taxi và 400.000 đồng tiền mượn, tổng cộng là 1.300.000 đồng. Tuấn A nói vào nhà lấy tiền rồi trả nhưng Tuấn A không thấy ra trả tiền, ông vào nhà tìm thì bị Tuấn A lấy rựa chém nên ông bỏ chạy và nhờ người dân giúp đỡ, sau đó ông quay lại nhà Tuấn A đã bỏ trốn. Do số tiền không lớn nên ông không trình báo Công an, đến khi nghe Tuấn A bị bắt nên ông có đến trình báo Công an và yêu cầu Tuấn A bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Tuấn A gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường cho bị hại Đinh Thanh P1 số tiền 550.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường cho bị hại Huỳnh Thanh P số tiền 3.300.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoài Â số tiền 1.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại Redmi 12, màu xám, có ốp lưng nhựa màu trắng, sim điện thoại số 0339350474 là tài sản của Đinh Thanh P1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông P1 theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/9/2023.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần sọt màu xám; 01 áo khoác dài tay màu đen, hai tay trắng kẻ sọc đen; 01 áo khoác jean màu xanh, phía trước có 02 túi phía trên và 02 túi dưới do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Đối với đơn tố giác của ông Trần Quang T1 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 1.300.000 đồng (trong đó tiền xe 900.000 đồng, tiền mượn 400.000 đồng) xảy ra ngày 15/10/2022 tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tuấn A không

thừa nhận hành vi, chỉ có lời khai duy nhất của ông Trần Quang T1 không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Bùi Văn T đi chung với bị cáo Nguyễn Tuấn A trên xe taxi do ông Đinh Thanh P1 chở nhưng ông T không biết việc bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông P1 nên hành vi của ông T không cấu thành tội phạm có liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với bị hại là ông Huỳnh Thanh P, ông Đinh Thanh P1, ông Nguyễn Hoài Â và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Văn T, ông Trần Quang T1 vắng mặt. Xét bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với ông Lê Ngọc S, ông Trần Duy P2 là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh Thanh P số tiền là 3.300.000 đồng, ông Nguyễn Hoài Â số tiền là 1.800.000 đồng và ông Đinh Thanh P1 số tiền 550.000 đồng với tổng giá trị là 5.650.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai

nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Nguyễn Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo Nguyễn Tuấn A cũng nhận biết việc dùng hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh Thanh P, ông Nguyễn Hoài Â và ông Đinh Thanh P1 là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo Nguyễn Tuấn A xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Thanh P, ông Nguyễn Hoài Â và ông Đinh Thanh P1, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Tuấn A gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Nguyễn Tuấn A còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*:

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường cho bị hại ông Đinh Thanh P1 số tiền 550.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Thanh P số tiền 3.300.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hoài Â số tiền 1.800.000 đồng, là hoàn toàn phù hợp.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 điện thoại Redmi 12, màu xám, có ốp lưng nhựa màu trắng, sim điện thoại số 0339350474 là tài sản của ông Đinh Thanh P1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông P1 theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/9/2023.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần sọt màu xám; 01 áo khoác dài tay màu đen, hai tay trắng kẻ sọc đen; 01 áo khoác jean màu xanh, phía trước có 02 túi phía trên và 02 túi dưới, là hoàn toàn phù hợp.

Đối với đơn tố giác của ông Trần Quang T1 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 1.300.000 đồng (trong đó tiền xe 900.000 đồng, tiền mượn 400.000 đồng) xảy ra ngày 15/10/2022 tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tuấn A không thừa nhận hành vi, chỉ có lời khai duy nhất của ông Trần Quang T1 không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A, không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Bùi Văn T đi chung với bị cáo Nguyễn Tuấn A trên xe taxi do ông Đinh Thanh P1 chở nhưng ông T không biết việc bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông P1 nên hành vi của ông T không cấu thành tội phạm có liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2023.

3. Về tạm giam: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn A 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2024) để bảo đảm thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường cho ông Đinh Thanh P1 số tiền 550.000 đồng, ông Huỳnh Thanh P số tiền 3.300.000 đồng, ông Nguyễn Hoài Â số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Tuấn A phải bồi thường số tiền là 5.650.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần sọt màu xám; 01 áo khoác dài tay màu đen, hai tay trắng kẻ sọc đen; 01 áo khoác jean màu xanh, phía trước có 02 túi phía trên và 02 túi dưới.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2023).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc